

SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 685 /YCBG-BVBT

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 10 năm 2025

V/v cung cấp báo giá
mua kéo, kẹp, kèm và mũi khoan

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm kéo, kẹp, kèm và mũi khoan với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Trần Hà Thị Hạnh

- Chức vụ: Nhân viên

- Số điện thoại: 0252.3822733

- Địa chỉ: Đường Tôn Thất Bách, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng

- Email: vanthubvbt@gmail.com

3. Hình thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận tại địa chỉ: Phòng Vật tư y tế - Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận. Đường Tôn Thất Bách, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng.

- Nhận qua Email: vanthubvbt@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 22 tháng 10 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 ngày 31 tháng 10 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Đính kèm danh mục chi tiết hàng hóa phụ lục 1 và báo giá theo phụ lục 2.

III. Các yêu cầu khác:

- Nhà cung cấp dịch vụ báo giá theo mẫu tại Phụ lục đính kèm và gửi hồ sơ kèm theo báo giá.

Trân trọng cảm ơn. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Phòng TCKT (đăng web Mua sắm công);
- Lưu: VT, VTYT (Hạnh).

TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH



Phó Giám đốc
Trần Hồng Vũ



Phụ lục 1

Danh mục gói thầu: Mua sắm kéo, kẹp, kèm và mũi khoan
(Kèm theo Công văn số 685 /YCBG-BVBT ngày 22 tháng 10 năm 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
01	Kéo cắt chỉ thép	- Dài $\geq 105\text{mm}$ - Làm bằng thép ko rỉ - Dùng cắt mao và kim loại	Cái	5
02	Kẹp gấp	- Làm bằng thép không rỉ - Chiều dài $\geq 155\text{mm}$	Cây	20
03	Kèm nhỏ răng các loại (Hàm trên, Hàm dưới)	- Chất liệu: Thép không rỉ - Chiều dài: 13-17cm - Nhiệt độ hấp tối đa: 177 độ C	Cây	30
04	Mũi khoan Gates hoặc tương đương	Có các size: 0.5mm, 0.7mm, 0.9mm, 1.1mm, 1.3mm, 1.5mm và nhiều hơn - Chiều dài $\geq 28\text{mm}$ - Chiều dài mũi $\geq 15\text{mm}$, thép không rỉ, hộp/6 mũi	Cây	20
05	Mũi khoan kim cương siêu tốc loại I	- Mũi sửa soạn cùi răng bờ cong. - Chất liệu: thép không gỉ, đầu mũi bằng kim cương. - Chiều dài: 16mm, 19mm, 21 mm, 25mm hoặc nhiều hơn - Đường kính đầu: 010, 012, 014, 015, 016, 017, 018, 019, 021 mm hoặc nhiều hơn	Cây	40
06	Mũi khoan kim cương siêu tốc loại II	- Mũi sửa soạn cùi răng bờ cong. - Chất liệu: thép không gỉ, đầu mũi bằng kim cương Chiều dài: 16mm, 19mm, 21 mm, 25mm hoặc nhiều hơn - Đường kính đầu: 010, 012, 014, 015, 016, 017, 018, 019, 021 mm hoặc nhiều hơn.	Cây	40
07	Mũi khoan siêu tốc 162 hoặc tương đương	Mũi khoan nha khoa, dùng để cắt xương, phẫu thuật, mô mềm, mài dũa răng, dùng trong y tế, thép không rỉ	Cây	15
08	Mũi khoan tốc độ chậm, khuỷu, số 1/2-6 hoặc tương đương	Chiều dài 22mm, Đầu tròn cạnh khế, kim loại dùng với tay khoan khuỷu, tốc độ chậm, thép không rỉ	Cây	20
09	Mũi khoan tốc độ chậm, thẳng,	Mũi khoan nha khoa dùng để cắt xương, phẫu thuật, mô mềm mài dũa răng, dùng	Cây	20



	số 700 hoặc trương đương	trong y tế, thép không rỉ - Chiều dài đầu $\geq 3.8\text{mm}$		
10	Mũi khoan tốc độ chậm, thẳng, số 702 hoặc trương đương	Mũi khoan nha khoa dùng để cắt xương, phẫu thuật, mô mềm mài dũa răng, dùng trong y tế, thép không rỉ - Đường kính đầu ≥ 016 - Chiều dài đầu $\geq 4.3\text{mm}$	Cây	60
11	Mũi khoan tốc độ chậm, thẳng, số 703 hoặc trương đương	Mũi khoan nha khoa dùng để cắt xương, phẫu thuật, mô mềm mài dũa răng, dùng trong y tế, thép không rỉ - Đường kính đầu ≥ 021 - Chiều dài đầu $\geq 4.8\text{mm}$	Cây	20
12	Mũi khoan tungsten đầu tròn HP hoặc trương đương	Mũi khoan nha khoa dùng để cắt xương, phẫu thuật, mô mềm mài dũa răng, dùng trong y tế - Đường kính đầu ≥ 018 - Chiều dài đầu $\geq 1.6\text{mm}$	Cây	20